

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/6/2021

“V/v Tranh chấp về Hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Ty.

- Bà Tăng Thị Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H; sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Hải Phòng đến năm 2012 vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc

đến năm 2017 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình và các con, anh không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau, anh H thường xuyên bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng nguội lạnh. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh H để quay về xây dựng gia đình cùng chăm sóc nuôi dưỡng các con nhưng anh H vẫn không sửa đổi. Đến năm 2019 anh bỏ nhà đi sống cùng người phụ nữ khác từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai, nay chị xét thấy tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị A xác nhận có 02 con chung với anh Bùi Văn H là: Bùi Thị Phương L, sinh ngày 09/10/2011 và Bùi Hồ Huy A, sinh ngày 22/8/2016. Trong quá trình giải quyết và tại phiên hòa giải, chị A và anh H thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa chị xin thay đổi sự thỏa thuận và xin yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị A và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn H trong quá trình giải quyết vụ án đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần đầu, có mặt tại phiên họp tiếp theo. Tại bản tự khai, tại phiên họp anh H trình bày: Cuộc sống vợ chồng anh chị diễn ra bình thường trong khoảng sáu năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là quan điểm sống, lối sống bất đồng, anh H thường xuyên vắng nhà do việc làm ăn, mỗi khi trở về nhà thì vợ chồng lại xảy ra cãi vã, anh đã cùng chị A tìm cách hóa giải mâu thuẫn nhưng không triệt để, mâu thuẫn vẫn thường xảy ra. Nay chị A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh thấy vẫn còn tình cảm yêu thương đối với vợ, mong muốn con cái có đầy đủ sự chăm sóc của bố mẹ. Anh H không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị A. Trường hợp ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, anh H không yêu cầu chị A cấp dưỡng cho con. Anh H cho biết thu nhập bình quân của anh là 10.000.000đồng/ 01 tháng, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy có đủ cơ sở chấp

nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của chị Nguyễn Thị A, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: bị đơn anh anh Bùi Văn H có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị A và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị A anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do do bất đồng về quan điểm sống, anh H có những mối quan hệ tình cảm phức tạp bên ngoài, không quan tâm đến gia đình. Chị A đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H vẫn không sửa đổi. Đến năm 2019 anh H bỏ nhà đi sống cùng người phụ nữ khác từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai, nay chị xét thấy tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị A yêu cầu ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh H không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ, chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị A trình bày cùng với nội dung xác minh tại tổ dân khu phố xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị và anh H đã kéo dài, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí có những lần đánh, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có những mối quan hệ tình cảm phức tạp bên ngoài, không quan tâm đến gia đình. chị A và anh H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn của chị A và anh H là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Bùi Văn H có 02 con chung: Bùi Thị Phương L, sinh ngày 09/10/2011 và Bùi Hồ Huy A, sinh ngày 22/8/2016, khi ly hôn Chị A và anh H cùng có quan điểm: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; chị A không phải cấp dưỡng nuôi

con chung. Tại phiên tòa chị A thay đổi sự thỏa thuận và xin yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao các con chung cho Chị Nguyễn Thị A chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và điều 83 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Còn anh H có nguyện vọng nuôi con chung nhưng tại phiên tòa anh không có mặt để bảo vệ quan điểm của mình để được nuôi các con nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị A và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Xử giao các con chung Bùi Thị Phương L, sinh ngày 09/10/2011 và Bùi Hồ Huy A, sinh ngày 22/8/2016 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. anh H không phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 0003821 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu. Chị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu.
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện Bình Liêu.
- UBND xã H, huyện Bình Liêu.
- UBND xã K, Tiên Lãng, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải